1. Tạo prompt cải tiến (ép Chain-of-thought):

Hãy tóm tắt lợi ích của AI trong giáo dục theo từng bước:

* Liệt kê lĩnh vực AI được áp dụng
* Nêu lợi ích cụ thể trong từng lĩnh vực
* Đưa ví dụ minh họa ngắn gọn.

**Kết quả AI:**

* **Cá nhân hóa học tập** → giúp học sinh học theo tốc độ riêng → ví dụ: Duolingo điều chỉnh bài tập dựa trên năng lực.
* **Đánh giá & chấm điểm tự động** → tiết kiệm thời gian cho giáo viên → ví dụ: hệ thống trắc nghiệm trực tuyến.
* **Hỗ trợ giảng dạy** → gợi ý tài liệu, soạn bài giảng → ví dụ: ChatGPT hỗ trợ tạo dàn ý.
* **Tiếp cận tri thức toàn cầu** → học sinh vùng xa vẫn có thể học → ví dụ: khóa học online AI Coursera

1. Tiếp tục cải tiến prompt (định dạng kết quả rõ ràng hơn):

Hãy tóm tắt lợi ích của AI trong giáo dục, trình bày thành bảng gồm: Lĩnh vực – Lợi ích – Ví dụ minh họa.

Kết quả AI:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Lợi ích | Ví dụ minh họa |
| Cá nhân hóa học tập | Điều chỉnh tốc độ, nội dung phù hợp | Duolingo điều chỉnh bài tập |
| Đánh giá & chấm điểm | Tiết kiệm thời gian, khách quan | Hệ thống trắc nghiệm tự động |
| Hỗ trợ giảng dạy | Gợi ý tài liệu, thiết kế nội dung | ChatGPT soạn dàn ý bài giảng |
| Mở rộng tiếp cận tri thức | Giúp học sinh vùng xa tiếp cận tri thức | Các khóa học trực tuyến trên Coursera |

1. Bảng so sánh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiên bản Prompt | Kết quả AI | Ưu điểm | Hạn chế |
| Ban đầu | Chung chung, vài lợi ích | Ngắn gọn, nhanh | Thiếu chi tiết, không có ví dụ |
| Cải tiến (bước 1–2–3) | Có cấu trúc, nhiều lợi ích, có ví dụ | Cụ thể, rõ ràng hơn | Khá dài, chưa trực quan |
| Cải tiến bảng | Bảng Lĩnh vực – Lợi ích – Ví dụ | Trực quan, dễ nhớ, dễ so sánh | Cần prompt chi tiết để ép định dạng |